

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỘNG LỰC HỌC TẬP ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

● LÊ HOÀNG VÂN TRANG^{1*} - VÕ VĂN HIỀN¹

¹Trường Đại học Tiền Giang

* Tác giả liên hệ - Email: lehoangvantrang@tgu.edu.vn

DOI: 10.62831/nckh.2026.156.v1

TÓM TẮT:

Nghiên cứu tìm hiểu ảnh hưởng của động lực học tập lên kết quả học tập của sinh viên ngành quản trị kinh doanh Trường Đại học Tiền Giang, đồng thời khám phá vai trò điều tiết của công tác sinh viên đối với tác động này. Tác giả thiết kế nghiên cứu định lượng. Dữ liệu thu thập qua khảo sát trực tiếp 90 sinh viên năm 3 (khóa 23) thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh đang học tại Trường Đại học Tiền Giang và được phân tích bởi phần mềm SmartPLS. Kết quả cho thấy, động lực học tập là yếu tố có sự ảnh hưởng tích cực, giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập tốt hơn. Trong nghiên cứu này, công tác sinh viên được chứng minh là yếu tố điều tiết, hỗ trợ cho sự ảnh hưởng của động lực học tập lên kết quả học tập trở nên mạnh hơn. Một số bài luận và hàm ý quản trị cũng được đề cập để hướng đến thúc đẩy động lực học tập và nâng cao kết quả học tập cho sinh viên ngành quản trị kinh doanh.

Từ khóa: động lực học tập, kết quả học tập, công tác sinh viên, lý thuyết mục tiêu.

1. Đặt vấn đề

Động lực học tập được coi là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của người học. Đây cũng là yếu tố có vai trò then chốt thúc đẩy sự kiên trì, đam mê và định hướng hành vi, giúp người học vượt qua khó khăn để đạt kết quả học tập tốt. Đặc biệt, trước xu hướng thay đổi mạnh mẽ của nền giáo dục toàn cầu, trong đó người học được phát triển năng lực một cách toàn diện hơn, việc khơi gợi động lực học tập chính là chìa khóa để giúp người học phát triển bền vững.

Các nghiên cứu trước đây cũng thể hiện rõ quan điểm này. Theo Cook, D. A. và Artino, A. R. Jr. (2016), động lực học tập gắn liền với thành công trong học tập và thái độ tích cực của sinh viên đối với chương trình học. Động lực học tập tồn tại chứ không phải một phát minh trí tuệ hay một hiện tượng thứ yếu và động lực học tập rất quan trọng đối với kết quả học tập. Wijaya, O. P. và Bukhori, I. (2017) khẳng định để đạt được các kết quả học tập chất lượng, người học phải nhận thức mạnh mẽ rằng động lực từ bên trong bản thân là một trong

những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả học tập, Mặc dù có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên trong trường học, động lực học tập được cho là yếu tố có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất.

Việc nghiên cứu ảnh hưởng của động lực học tập đến kết quả học tập trong giáo dục đại học giúp nhà trường xây dựng môi trường học tập tích cực mà ở đó, sinh viên sẽ hình thành cho bản thân sự tự giác, tự tin, cải thiện chiến lược học tập, tăng cường sự chủ động để nâng cao kiến thức cũng như phát triển toàn diện các kỹ năng. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, Trường Đại học Tiền Giang luôn chú trọng xây dựng môi trường học tập “Thiết thực - Hiệu quả - Hải hòa. Bên cạnh từng bước thực hiện đổi mới chương trình đào tạo theo hướng hội nhập để đảm bảo người học có kiến thức và kỹ năng đáp ứng nhu cầu xã hội, nhà trường cũng dành sự quan tâm nhất định đến kết quả học tập của sinh viên và nghiên cứu các giải pháp để giúp sinh viên kiên trì theo đuổi việc học. Theo thống kê từ Phòng Quản lý đào tạo, trong học kỳ 1 năm học 2025-2026, toàn trường có 98 sinh viên bị cảnh báo kết quả học tập (tăng 23 sinh viên so với học kỳ liền kề trước đó). Điều này đặt ra vấn đề cấp thiết đối với những người làm công tác giáo dục tại trường trong việc tìm hiểu nguyên nhân và hỗ trợ sinh viên cải thiện kết quả học tập trong các học kỳ tiếp theo, từ đó giảm nguy cơ sinh viên bị buộc thôi học.

Tại Việt Nam, đã có nhiều nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu chỉ tập trung vào mức độ ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như gia đình, chương trình đào tạo, môi trường học tập, phương pháp giảng dạy của giảng viên,... Nghiên cứu của Cao Thanh Phong (2022) là một trong số ít nghiên cứu chứng minh tác động tích cực của động lực học tập đến kết quả học tập của sinh viên. Nghiên cứu này thể hiện điểm mới khi khám phá sự ảnh hưởng của động lực học tập lên kết quả học tập dưới sự điều tiết của yếu tố công tác sinh viên.

Tính đến thời điểm hiện tại, chưa có nghiên cứu về mối liên hệ giữa động lực học tập và kết quả học

tập của sinh viên học tại Trường Đại học Tiền Giang. Nghiên cứu này khảo sát sinh viên năm 3 thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh của trường. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các khuyến nghị giúp sinh viên ngành quản trị kinh doanh của Trường định hướng học tập hiệu quả hơn, góp phần phát triển nghề nghiệp tương lai.

2. Cơ sở lý thuyết và giả thuyết

2.1. Lý thuyết thiết lập mục tiêu (Goal-Setting Theory)

Lý thuyết thiết lập mục tiêu (Goal-Setting Theory) được đề xuất bởi Locke, E. A. và Latham, G. P. (1990). Lý thuyết này nhấn mạnh mối quan hệ giữa mục tiêu và hiệu suất. Trong đó, mục tiêu rõ ràng là nguồn chính tạo động lực để cải thiện hiệu suất hay kết quả công việc. Mục tiêu không chỉ định hướng hành động mà còn ảnh hưởng đến động lực nội tại của cá nhân, thúc đẩy cá nhân cố gắng, nỗ lực để đạt được kết quả tốt nhất. Lunenburg, F. C. (2011) đã ủng hộ lý thuyết trên khi cho rằng hiệu suất đạt được khi các mục tiêu cụ thể và đầy thách thức. Hơn nữa, việc đặt mục tiêu là lời giải thích cơ bản cho tất cả các lý thuyết chính về động lực làm việc. Áp dụng trong môi trường giáo dục đại học, lý thuyết này giúp người học đạt kết quả học tập tốt hơn khi có thêm động lực để đạt được những mục tiêu nhất định đã đề ra. Phù hợp với lý thuyết của Locke, E. A. và Latham, G. P. (1990), tác giả cho rằng sinh viên có thể đặt ra một số mục tiêu cụ thể về học bổng, khen thưởng cũng như đạt được các chế độ khác trong công tác sinh viên để tạo động lực học tập, qua đó đạt được kết quả học tập tốt nhất.

2.2. Các khái niệm

Động lực học tập (Learning motivation): Wlodkowski, R. J. (1985) định nghĩa động lực học tập là nguồn lực để khơi dậy, định hướng, duy trì và lựa chọn một hành vi học tập cụ thể. Còn theo Wijaya, O. P. và Bukhori, I. (2017), động lực học tập là sự thay đổi năng lượng của cá nhân được đặc trưng bởi sự xuất hiện của cảm xúc và phản ứng để đạt được mục tiêu. Sự tồn tại của động lực học tập sẽ khiến người học tích cực hơn khi học tập trên lớp, vì vậy dẫn đến kết quả học tập sẽ tốt hơn.

Kết quả học tập (Learning outcomes): Wijaya, O. P. và Bukhori, I. (2017) cho thấy, kết quả học tập là những khuôn mẫu về hành động, giá trị, hiểu biết, thái độ, sự đánh giá và kỹ năng. Kết quả học tập được xem là thước đo xác định mức độ thành công trong học tập của người học. Việc đo lường kết quả học tập cũng là một vấn đề mà nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Sansgiry, S. S. và cộng sự (2006) cho rằng điểm trung bình tích lũy (GPA) là một chỉ số thường được sử dụng để đánh giá kết quả học tập. Trong nghiên cứu này, kết quả học tập sẽ được đo lường bằng việc nhìn nhận, đánh giá của chính bản thân sinh viên về lượng kiến thức, kỹ năng mà họ đạt được trong quá trình học tập; khả năng ứng dụng những điều đã học được để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học.

Công tác sinh viên (Student affairs): Theo Châu Thị Ngọc Thùy và Trần Minh Hiếu (2023), công tác sinh viên sẽ bao gồm các nội dung về đánh giá kết quả rèn luyện, chế độ chính sách, học bổng, quản lý hồ sơ sinh viên về thông tin cá nhân, khen thưởng, kỷ luật,... Nghiên cứu này sẽ tập trung vào các khía cạnh về đánh giá rèn luyện và chế độ học bổng vì đây là những nội dung dễ dàng thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên.

2.3. Phát triển giả thuyết nghiên cứu

Lim, D. H. và Morris, M. L. (2009) thực hiện nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố người học và các yếu tố giảng dạy đến kết quả học tập của sinh viên trong môi trường học tập kết hợp. Kết quả khảo sát 60 sinh viên đang học tại trường đại học Tennessee (phía đông nam của nước Mỹ) cho thấy, có sự tác động của các đặc điểm người học như thông tin nhân khẩu học, phong cách/sở thích học tập và động lực học tập lên kết quả học tập. Wijaya, O. P. và Bukhori, I. (2017) đã thực hiện nghiên cứu ảnh hưởng của động lực học tập, gia đình, trường học và cộng đồng đến kết quả học tập của người học. Với phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên, 86 sinh viên đang học ngành Quản trị văn phòng được khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy, động lực học tập không có tác động đáng kể đến kết quả học tập, tuy nhiên động lực học tập, gia đình, nhà trường và cộng

đồng lại đồng thời có tác động tích cực và đáng kể đến kết quả học tập. Nghiên cứu của Sinay, H. và cộng sự (2023) khẳng định vai trò ảnh hưởng của động lực lên kết quả học tập không phải là điều mới mẻ và đã là chủ đề thảo luận giữa nhiều chuyên gia giáo dục cũng như nhiều nhà nghiên cứu.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Cao Thanh Phong (2022) về mối quan hệ giữa vốn tâm lý, động lực học tập và kết quả học tập của sinh viên tại Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long đã cho thấy động lực học tập ảnh hưởng cùng chiều đến kết quả học tập. Theo Duy, N.B.P. và cộng sự (2021), đã có nghiên cứu chứng minh động lực học tập là yếu tố duy nhất ảnh hưởng trực tiếp đến thành công học tập của người học, và tất cả các yếu tố khác ảnh hưởng đến thành công đó đều ảnh hưởng đến động lực. Tác giả cho rằng, động lực nội tại sẽ dẫn người học tìm kiếm hoặc chấp nhận những trải nghiệm học tập rõ ràng và phức tạp, điều này mang lại cho họ cơ hội để vượt qua những thử thách, tiếp cận những điều mới mẻ và đạt được kết quả học tập như mong đợi.

Giả thuyết H1: Động lực học tập có ảnh hưởng tích cực, thúc đẩy Kết quả học tập.

Theo Sinay, H. và cộng sự (2023), động lực là yếu tố bên trong không chỉ được kích hoạt bởi chính người học mà cũng bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài thường đến từ gia đình và môi trường học đường.

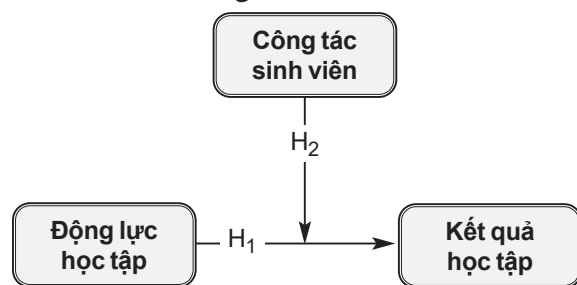
Tại Việt Nam, nghiên cứu của Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt (2016) đã xây dựng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên kinh tế Trường Đại học Cần Thơ, trong đó có đề cập đến yếu tố công tác sinh viên. Còn nghiên cứu của Cao Thị Cẩm Vân và cộng sự (2020) khẳng định công tác hỗ trợ sinh viên có ảnh hưởng tích cực đến động lực học tập của sinh viên ngành Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Châu Thị Ngọc Thùy và Trần Minh Hiếu (2023) cũng thể hiện kết quả tương tự khi khảo sát 378 sinh viên đang học tại Trường Đại học An Giang. Nghiên cứu cho thấy công tác sinh viên là một trong những yếu tố có tác động cùng chiều đến động lực học tập của sinh viên.

Tác giả cho rằng, bên cạnh những yếu tố về cá nhân sinh viên, cần làm tốt những khía cạnh liên quan đến môi trường học tập, đặc biệt là công tác hỗ trợ sinh viên về học bổng, chế độ chính sách, rèn luyện,... Nếu công tác sinh viên được quan tâm, nghiên cứu một cách kỹ lưỡng và nghiêm túc sẽ thúc đẩy động lực học tập nhiều hơn, từ đó sinh viên sẽ yêu thích những gì học được và đạt kết quả học tập tối đa.

Giả thuyết H2: Công tác sinh viên tăng cường ảnh hưởng tích cực của Động lực học tập lên Kết quả học tập.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như sau: (Hình 1)

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả thiết lập thang đo các yếu tố trong mô hình từ các nghiên cứu trước. Trong đó, thang đo yếu tố “động lực học tập” (ĐLHT) được kế thừa từ nghiên cứu của Duy, N.B.P. và cộng sự (2021); thang đo yếu tố “công tác sinh viên” (CTSV) được kế thừa từ nghiên cứu của Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt (2016); thang đo yếu tố “kết quả học tập” (KQHT) được kế thừa từ nghiên cứu của Nghĩa, T.L.H. và Duyen, N.T.M. (2019). Chúng tôi thiết kế bảng hỏi nháp. Thông qua thảo luận với 10 sinh viên ngành quản trị kinh doanh năm 3 (khóa 23), tác giả điều chỉnh bảng hỏi phù hợp bối cảnh nghiên cứu tại Trường Đại học Tiền Giang. Cụ thể: CTSV với 4 biến quan sát, ĐLHT với 3 biến quan sát, và KQHT với 3 biến quan sát. Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng để đo lường, từ “1 = rất không đồng ý” đến “5 = rất đồng ý”.

Sinh viên đại học năm 3 (khóa 23) chuyên ngành

quản trị kinh doanh đang học tại Trường Đại học Tiền Giang được chọn là đối tượng khảo sát trong nghiên cứu. Nguyên nhân chọn đối tượng khảo sát này sinh viên chuẩn bị bước vào kỳ thực tập tốt nghiệp, đây là đối tượng cần phải chú trọng vào việc nâng cao kết quả học tập để đáp ứng tiêu chí thực tập cuối khóa và đạt điều kiện để được xét công nhận tốt nghiệp cũng như đáp ứng các yêu cầu của việc khen thưởng toàn khóa. Với sự hỗ trợ của cố vấn học tập, tác giả khảo sát trực tiếp tại cơ sở học tập. Số phiếu phát ra là 90, thu về 90 (tỷ lệ 100%), trong đó có 28 nam (31,1%) và 62 nữ (68,9%). Tiếp theo, đánh giá sự phù hợp cỡ mẫu theo tỷ lệ số quan sát trên một biến phân tích là 5:1. Với 10 biến quan sát, cỡ mẫu tối thiểu là: $5 \times 10 = 50$ (thấp hơn 90). Công cụ phân tích là phần mềm SmartPLS.

4. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1 cho thấy, các biến ĐLHT, CTSV, và KQHT đều có hệ số tải cao hơn 0,7 (từ 0,662 đến 0,912), độ tin cậy cao hơn 0,8 (từ 0,886 đến 0,913), phương sai trích cao hơn 0,6 (từ 0,662 đến 0,778). Như vậy, các biến đảm bảo độ tin cậy và giá trị hội tụ (Hair và cộng sự, 2019). Bên cạnh đó, các biến đảm bảo sự phân biệt khi các hệ số tương quan đều thấp hơn 0,850 (từ 0,090 đến 0,729). Những chỉ số này cho thấy mô hình đo lường đạt yêu cầu.

Bảng 2 cho thấy ĐLHT tác động tích cực lên KQHT ($\beta = 0,644$, $t = 9,636$), giả thuyết H1 được chấp nhận. CVHT điều tiết tích cực mối quan hệ giữa ĐLHT và KQHT ($\beta = 0,234$, $t = 3,374$), giả thuyết H2 được chấp nhận. Trong khi đó, $R^2 = 0,730$, $f^2_{\text{ĐLHT} \rightarrow \text{KQHT}} = 1,282$, $f^2_{\text{CVHT} \times \text{ĐLHT} \rightarrow \text{KQHT}} = 0,197$, các chỉ số này đảm bảo mức độ giải thích của mô hình. Ngoài ra, khoảng tin cậy không chứa giá trị 0, mô hình đảm bảo tính vững. Bảng 2 cũng cho thấy, không tồn tại đa cộng tuyến bởi giá trị của hệ số lạm phát phương sai là 1,209 (thấp hơn ngưỡng của 3).

5. Kết luận và hàm ý quản trị

Kết quả nghiên cứu một lần nữa đã khẳng định sự ảnh hưởng tích cực của động lực học tập lên kết quả học tập. Điều này ủng hộ cho các nghiên cứu trước, chẳng hạn như nghiên cứu của Lim, D. H. và

Bảng 1. Đánh giá về giá trị thang đo

Biến	Biến quan sát	Hệ số tải	Độ tin cậy	Phương sai trích	CTSV	DLHT	HQHT
CTSV	CTSV1, CTSV2, CTSV3, CTSV4	0,729-0,868	0,886	0,662			
DLHT	DLHT1, DLHT2, DLHT3	0,873-0,889	0,913	0,778	0,226		
HQHT	HQHT1, HQHT2, HQHT3	0,796-0,911	0,899	0,774	0,729	0,641	

Nguồn: Kết quả phân tích từ phần mềm SmartPLS

Bảng 2. Kiểm định giả thuyết

	Mối quan hệ	B	Giá trị t	Khoảng tin cậy
H ₁	DLHT → HQHT	0,644	9,636	0,495:0,760
H ₂	CVHT×DLHT → HQHT	0,234	3,374	0,069:0,346
	$f^2_{DLHT \rightarrow HQHT} = 1,282$			
	$f^2_{CVHT \times DLHT \rightarrow HQHT} = 0,197$			
	$R^2 = 0,730$			
	Hệ số lạm phát phương sai lớn nhất = 1,209			

Nguồn: Kết quả phân tích từ phần mềm SmartPLS

Morris, M. L. (2009), Sinay, H. và cộng sự (2023), Cao Thanh Phong (2022). Sinh viên muốn nâng cao kết quả học tập thì cần phải xây dựng kế hoạch học tập phù hợp và có động lực học tập tích cực. Nghiên cứu cũng chứng minh vai trò điều tiết của công tác sinh viên lên sự tác động của động lực học tập đối với kết quả học tập. Đây được xem là điểm mới so với các nghiên cứu trước bởi các nghiên cứu trước đây chỉ tìm hiểu ảnh hưởng trực tiếp của công tác sinh viên lên hiệu quả học tập. Kết quả nghiên cứu là tài liệu để sinh viên ngành quản trị kinh doanh của nhà trường có thêm động lực tích cực trong học tập.

Kết quả này cũng là cơ sở khoa học để Trường Đại học Tiền Giang chú trọng hơn vào việc tạo môi trường học tập tích cực để thúc đẩy động lực học tập của sinh viên, từ đó góp phần hỗ trợ sinh viên đạt kết quả cao trong học tập. Cụ thể, Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn vào các giải pháp liên quan đến công tác sinh viên. Đối với khía cạnh rèn luyện, các tiêu chí đánh giá rèn luyện phải kích thích nhiều hơn nữa tinh thần tham gia của sinh viên đối với các hoạt động phong trào, các hội thi, hoạt động tình nguyện, công tác xã hội,... Đối với khía cạnh học bổng, Nhà trường tiếp tục thực hiện cấp phát đầy đủ và kịp

thời, đúng quy định học bổng khuyến khích học tập theo học kỳ. Ngoài ra, nhà trường cần có hướng phát triển các nguồn học bổng ngoài ngân sách, đặc biệt phát triển nguồn quỹ học bổng “Đồng hành cùng sinh viên” để hỗ trợ nhiều hơn nữa những sinh viên vượt khó học tốt. Thêm vào đó, nhà trường cũng cần nghiên cứu các giải pháp đa dạng hóa hình thức khen thưởng đối với sinh viên có thành tích học tập

tốt hoặc đạt thành tích trong các hội thi, nghiên cứu khoa học, trong đó, ngoài khen thưởng bằng tiền mặt, giấy khen, có thể tặng các phần thưởng mang giá trị tinh thần như tuyên dương trước lớp hoặc trước khoa, trao tặng sinh viên những suất tham gia khóa học kỹ năng mềm, học ngoại ngữ hoặc tham gia về nguồn,... để sinh viên có thêm nhiều cơ hội rèn luyện bản thân ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Cao Thị Cẩm Vân, Vũ Thị Luyến, Nguyễn Hoàng Thanh (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, 46(4), 3-20.
- Cao Thanh Phong (2022). Mối quan hệ giữa Vốn tâm lý, Động lực học tập và Kết quả học tập của sinh viên: Nghiên cứu thực nghiệm tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. HCMCOUJS-Kinh tế và Quản trị kinh doanh, 19(3), 66-77.
- Châu Thị Ngọc Thùy, Trần Minh Hiếu (2023). Các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học An Giang. Tạp chí Khoa học - Đại học Quảng Nam, số đặc biệt, 168-184.
- Cook, D. A., & Artino, A. R. Jr. (2016). Motivation to learn: an overview of contemporary theories. Medical education, 50(10), 997-1014.
- Duy, N.B.P., Binh, L.C., Giang, N.T.P. (2021). Factors Affecting Students' Motivation for Learning at the Industrial University of Ho Chi Minh City. In: Arai, K., Kapoor, S., Bhatia, R. (eds), Proceedings of the Future Technologies Conference, Springer, 239-262.
- Hair, J. F., Risher, J. J., Sarstedt, M. et al (2019). When to use and how to report the results of PLS-SEM. European Business Review, 31(1), 2-24.
- Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt (2016). Phân tích các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên kinh tế Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 46(2016), 107-115
- Lim, D. H., & Morris, M. L. (2009). Learner and instructional factors influencing learner outcomes within a blended learning environment. Educational Technology & Society, 12(4), 282-293.
- Locke, E. A., & Latham, G. P. (1990). A theory of goal setting and task performance. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Lunenburg, F. C. (2011). Goal-Setting Theory of Motivation. International Journal of Management, Business, and Administration, 15(1), 1-6.
- Nghia, T.L.H. và Duyen, N.T.M. (2019). Developing and validating a scale for evaluating internship-related learning outcomes. Higher Education, 77(1), 1-18.
- Sansgiry, S. S., Bhosle, M., & Sail, K. (2006). Factors that affect academic performance among pharmacy students. American Journal of Pharmaceutical Education, 70(5), 1-9.
- Sinay, H., Wenno, I., Pulu, S., et al (2023). Factors Affect Students' Science Learning Outcomes. International Journal of Education, Information Technology, and Others, 6(2), 245-260

Wijaya, O. P., & Bukhori, I. (2017). Effect of Learning Motivation, Family Factor, School Factor, and Community Factor on Student Learning Outcomes on Productive Subjects. *Jurnal Pendidikan Bisnis dan Manajemen*, 3(3),192-202.

Wlodkowski, R. J. (1985). *Enhancing adult motivation to learn*, San Francisco: Jossey – Bass

Ngày nhận bài: 28/4/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/5/2026

**SOLUTIONS FOR ENHANCING
THE EFFECT OF LEARNING MOTIVATION
ON THE ACADEMIC PERFORMANCE
OF BUSINESS ADMINISTRATION STUDENTS
AT TIEN GIANG UNIVERSITY**

● Master. **LE HOANG VAN TRANG**^{1*}

● Master. **VO VAN HIEN**¹

¹Tien Giang University

*Corresponding author: lehoangvantrang@tgu.edu.vn

ABSTRACT:

This study examines the influence of learning motivation on the academic performance of business administration students at Tien Giang University, with particular attention to the moderating role of student affairs. A quantitative research design was employed, and data were collected through direct surveys of 90 third-year business administration students from Cohort 23 at Tien Giang University. The data were analyzed using SmartPLS software. The findings indicate that learning motivation has a positive effect on academic performance, contributing to improved student outcomes. Notably, student affairs is found to play a moderating role by supporting and strengthening the relationship between learning motivation and academic performance. The study also discusses managerial implications for enhancing learning motivation and improving academic achievement among business administration students.

Keywords: learning motivation, learning outcomes, student affairs, Goal-setting Theory.